**BÀI 4. NÉT ĐẸP VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN**

**( VĂN BẢN THÔNG TIN)**

**TIẾT …... ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**CUNG ĐƯỜNG CỦA KÍ ỨC, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI**

**(Vũ Hoài Đức)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực đặc thù**

**- Học sinh nhận biết** được bố cục, mạch lạc của VB, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả của chúng

**- Học sinh phân tích và đánh giá** được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của VB thông tin.

**- Học sinh biết suy luận và phân tích** mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB.

**- Học sinh phân tích và đánh giá** được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả.

**- Học sinh nhận biết** được thái độ và quan điểm của người viết và thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của VB hay quan điểm của người viết và giải thích lí do

**2. Về năng lực chung: Học sinh phát triển**: Tư duy phản biện, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,..

**3. Về phẩm chất**: Liên hệ văn hóa truyền thống, vẻ đẹp của cổ xưa của Hà Nội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ** **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học**b. Nội dung thực hiện**: * GV chiếu video hình ảnh về tàu điện Hà Nội xưa qua link:

<https://www.youtube.com/watch?v=-ojBhC4Vu6U>* HS theo dõi và nêu cảm nhận
 |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** GV chiếu video và gợi dẫn **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh theo dõi **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh theo dõi **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **GV dẫn dắt vào bài học**  |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****a. Mục tiêu hoạt động**: **- Học sinh nhận biết** được bố cục, mạch lạc của VB, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả của chúng**- Học sinh phân tích và đánh giá** được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của VB thông tin. **- Học sinh biết suy luận và phân tích** mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB. **- Học sinh phân tích và đánh giá** được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả.**- Học sinh nhận biết** được thái độ và quan điểm của người viết và thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của VB hay quan điểm của người viết và giải thích lí do**b. Nội dung thực hiện:** * Giáo viên chia nhóm, HS thảo luận và tìm hiểu về văn bản theo phiếu học tập
 |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** Giáo viên chia nhóm và đưa ra từng nhiệm vụ: * **Nhiệm vụ 1. Học sinh xác định** bố cục, mạch lạc của VB, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả của chúng**, đánh giá** được nhan đề và thông tin cơ bản của văn bản
* **Nhiệm vụ 2. Học sinh phân tích và đánh giá** được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của VB thông tin.
* **Nhiệm vụ 3.** **Học sinh biết suy luận và phân tích** mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB.
* **Nhiệm vụ 4. Học sinh nhận biết** được thái độ và quan điểm của người viết và thể hiện được thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của VB hay quan điểm của người viết và giải thích lí do

**Thời gian:** 20 phút **Chia sẻ và phản biện**: 5 phút/nhóm **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thảo luận **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản  | **1. Bố cục, nhan đề, thông tin cơ bản và cách trình bày thông tin** **a. Bố cục** * Phần 1: Sa-pô: Tóm tắt nội dung chính của VB.
* Phần 2: “Có lẽ ... nuối tiếc”: Trình bày giá trị lịch sử, khoa học của hệ thống tàu điện Hà Nội được vận hành từ thời Pháp thuộc.
* Phần 3: “Ở các nước trên thế giới ... mang tính bền vững”: Nêu lí do vì sao nên khôi phục lại hệ thống tàu điện.
* Phần 4: Phần còn lại: Thể hiện mong muốn có một hệ thống tàu điện vừa hiện đại vừa truyền thống, kết nối các địa điểm trong thành phố.
* Tất cả đều hướng đến chủ đề của văn bản là việc khôi phục hệ thống tàu điện của Hà Nội

**b. Nhan đề**: - Cách đặt nhan đề “Cung đường của kí ức, hiện tại và tương lai” có mối tương quan chặt chẽ với nội dung VB, vì VB trình bày ba nội dung chính: 1. Hình ảnh tàu điện trong quá khứ; 2. Hiện tại – thời điểm người viết viết bài này – hệ thống tàu điện đã bị gỡ bỏ; 3. Đề xuất xây dựng hệ thống tàu điện hiện đại nhưng vẫn mang hình bóng của tàu điện lịch sử.- Đồng thời, nhan đề này: Cung đường của kí ức, hiện tại và tương lai được hiểu là Cung đường hệ thống đường điện tại thủ đô: Đã từng xuất hiện trong quá khứ, cần tiếp diễn đến hiện tại và phát triển trong tương lai. Nhan đề mang tính gợi mở, không nói trực tiếp vào đối tượng của văn bản thông tin mà gây tò mò, chờ mong các thông tin được trình bày trong nội dung chính **c. Cách trình bày thông tin:** - Phần VB này được trình bày bằng cách nếu ý chính (hình ảnh những đoàn tàu điện vẫn nằm trong kí ức của người Hà Nội, làm nên nét đẹp riêng của Hà Nội); sau đó, nếu nội dung chi tiết. - Tác dụng của cách trình bày này là lần lượt giúp người đọc hiểu rõ ý chính bằng các thông tin chi tiết.**2. Yếu tố hình thức** - **Thông tin cơ bản**: Khôi phục lại hệ thống tàu điện của Hà Nội - **Các yếu tố hình thức được sử dụng trong văn bản là**: Sơ đồ các tuyến tàu điện Hà Nội năm 1985 và hình ảnh**- Tác dụng**: Tác dụng làm cho thông tin trong VB có tính trực quan, dễ hiểu, hấp dẫn đối với người đọc.**3. Mối liên hệ giữa chi tiết và nội dung chính** Các chi tiết để làm rõ “Chắc hẳn nhiều người cũng đồng tình rằng, tàu điện là kí ức đáng nhớ của Thủ đô trên nhiều phương diện” là:1. Hệ thống tàu điện Hà Nội là chứng nhân cho quá trình chuyển đổi mô hình phát triển kiểu thành thị phương Đông sang hình thái đô thị hiện đại kiểu phương Tây. 2. Giá trị của mạng lưới tàu điện theo mô hình hướng tâm, là những huyết mạch giao thông cơ bản của thành phố.3. Bài học kinh nghiệm trong việc phát triển giao thông công cộng.4. Hình ảnh những đoàn tàu điện vẫn nằm trong kí ức của người Hà Nội, làm nên nét đẹp riêng của Hà Nội.**4. Thái độ, quan điểm và cách đánh giá của người viết** Thái độ của người viết trong bài này là thái độ hoàiniệm hệ thống tàu điện của Hà Nội trước kia gắn với những giá trị lịch sử, văn hoá. Quan điểm của người viết là nên khôi phục và xây dựng hệ thống tàu điện vừa hiện đại, vừa thể hiện những giá trị của lịch sử. |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** **a. Mục tiêu hoạt động:** HS chia sẻ được những cảm nhận, nhận định về quan điểm của người đư atin **b. Nội dung thực hiện** HS xem lại video từ đầu buổi học và chia sẻ về quan điểm của người đưa tin  |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**Giáo viên giao nhiệm vụ: Từ nội dung video đầu bài học (<https://www.youtube.com/watch?v=-ojBhC4Vu6U>) em hãy chia sẻ về quan điểm của người đưa tin trong clip **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hiện **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**Học sinh trình bày **Bước 4. Kết luận, nhận định**GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo  | **HS có thể nêu ra một số nội dung:** - Hoài niệm, tiếc nuối - Trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống xưa cũ - Kì vọng vào tương lai của hệ thống tàu điện thủ đô  |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ** **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh liên hệ về vấn đề văn hóa truyền thống, thực trạng giao thông đô thị và các vấn đề về việc khôi phục lại hệ thống tàu điện lịch sử của Hà Nội. **b. Nội dung thực hiện:** HS tìm hiểu và chia sẻ về vấn đề: Có nên hay không nên khôi phục lại hệ thống tàu điện lịch sử của Hà Nội.  |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** Giáo viên giao nhiệm vụ tìm hiểu **Có nên hay không nên khôi phục lại hệ thống tàu điện lịch sử của Hà Nội.** **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh chia nhóm thực hiện thảo luận **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh trình bày **Bước 4. Kết luận, nhận định**GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo  | **GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ của HS vì đây là câu hỏi mở.**   |

***Phụ lục 1. Phiếu học tập theo nhóm***



***Phụ lục 2. Rubric thảo luận nhóm***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Chuẩn đầu ra** | **Trọng số** | **Mô tả chất lượng** | **Điểm** |
| **100%****(10 điểm)** | **Cần cố gắng** | **Đạt** | **Làm tốt** | **Xuất sắc** |
| **(0 – 4.9)** | **(5.0 – 6.9)** | **(7.0 – 8.4)** | **(8.5 – 10)** |
| **Hình thức báo cáo** | Sản phẩm hoàn thiện về mặt hình thức (Giấy A3/A0 hoặc powerpoint hoặc bản word hoặc hình ảnh…) | **20%****(2 điểm)** | **(0 điểm)** 1. Bài làm sơ sài2. Chữ viết cẩu thả/lỗi font chữ, sai lỗi chính tả | **(1 điểm)**1. Bài làm sạch đẹp, rõ ràng2. Không lỗi font/ chữ viết dễ nhìn 3. Mắc lỗi nhỏ về chính tả (Dưới 2 lỗi)  | **(1.5 điểm)**1. Bài làm sạch đẹp, rõ ràng. 2. Không lỗi font/chữ đẹp, dễ nhìn 3. Không mắc lỗi chính tả | **(2 điểm)**1. Bài làm sạch đẹp, rõ ràng. 2. Không lỗi font/chữ đẹp, dễ nhìn 3. Không mắc lỗi chính tả4. Có sự sáng tạo trong hình thức  |  |
| **Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm** | Sản phẩm hoàn thiện về phần nội dung (Thực hiện đúng trọng tâm nhiệm vụ, trả lời đầy đủ các ý và câu hỏi phụ)  | **40%****(4 điểm)** | **(0 – 1.5 điểm)** 1. Nội dung bài làm quá sơ sài, chỉ gạch vài ý đầu dòng, chưa có liên hệ, dẫn chứng, phản biện. 2. Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm 3. Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  | **(1.6 – 2.5 điểm)**1. Nội dung bài làm dừng ở mức độ nhận biết, trả lời theo dẫn chứng có sẵn ở tài liệu 2. Trả lời đúng câu hỏi trọng tâm 3. Không trả lời đủ các câu hỏi gợi dẫn (Dưới 2 câu)  | **(2.6 – 3.0 điểm)**1. Nội dung bài làm ở mức độ nhận biết, thông hiểu. 2. Trả lời đúng câu hỏi trọng tâm 3. Trả lời được toàn bộ câu hỏi gợi dẫn tới vấn đề4. Có thêm các phần dẫn chứng, liên hệ, phản biện.  | **(3.1 – 4.0 điểm)**1. Nội dung bài làm ở mức độ nhận biết, thông hiểu. 2. Trả lời đúng câu hỏi trọng tâm 3. Trả lời được toàn bộ câu hỏi gợi dẫn tới vấn đề4. Có thêm các phần dẫn chứng, liên hệ, phản biện.5. Có sự sáng tạo riêng  |  |
| **Kĩ năng trình bày** | Trình bày tự tin, giọng điệu rõ ràng, hiểu vấn đề trình bày  | **10%****(1 điểm)** | **(0 điểm)** Nói nhỏ, không tự tin và không giao tiếp người nghe  | **(0.1 – 0.5 điểm)** Nói nhỏ, tương đối tự tin, ít giao tiếp người nghe  | **(0.6 - < 1 điểm)**Nói vừa đủ, tương đối tự tin, thỉnh thoảng giao tiếp người nghe  | **(1 điểm)**Nói to, rõ ràng, tự tin và giao tiếp người nghe tốt  |  |
| **Trả lời câu hỏi phản biện** | Hiểu vấn đề trình bày và linh hoạt xử lí các tình huống  | **10%****(1 điểm)** | **(0 điểm)** Trả lời dưới 1/2 số câu hỏi đặt ra | **(0.1 – 0.5 điểm)** Trả lời trên 1/2 số câu hỏi đặt ra  | **(0.6 - < 1 điểm)**Trả lời được 2/3 số câu hỏi đặt ra  | **(1 điểm)**Trả lời được toàn bộ số câu hỏi đặt ra  |  |
| **Hiệu quả nhóm** | Đoàn kết, có sự đồng thuận, tất cả thành viên đều có nhiệm vụ riêng  | **10%****(1 điểm)** | **(0 điểm)** Chỉ khoảng 40% thành viên tham gia hoạt động  | **(0.1 – 0.5 điểm)** 1. Hoạt động gắn kết 2. Có sự đồng thuận 3. Khoảng 60% thành viên tham gia hoạt động | **(0.6 - < 1 điểm)**1. Hoạt động gắn kết 2. Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo 3. Khoảng 80% thành viên tham gia hoạt động  | **(1 điểm)**1. Hoạt động gắn kết 2. Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo 3. Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |  |
| **ĐIỂM TỔNG** |  |